

# LÒNG GHÉP GIỚI TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NỮ

*Ông Nguyễn Công Nghiệp*

*Thứ trưởng Thường trực Bộ Tài Chính*

***Kính thưa các Quý vị đại biểu, thưa toàn thể Đại hội,***

Theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam, Bộ Tài chính xin báo cáo tham luận với nội dung “Công tác phối hợp với Hội LHPN Việt Nam trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ của Bộ Tài chính”.

**Thưa Đại hội,**

Bộ Tài chính được Chính phủ giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính, bao gồm: thu, chi ngân sách nhà nước và quản lý quỹ ngân sách nhà nước; dự trữ nhà nước, tài sản nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; hải quan; kế toán; kiểm toán độc lập; giá; chứng khoán; bảo hiểm; hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Với chức năng, nhiệm vụ nêu trên, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính hiện nay, bao gồm: 05 Tổng cục và tương đương; 20 Vụ, Cục và tương đương; 10 đơn vị sự nghiệp với gần 70 nghìn cán bộ, công chức, viên chức, trong đó cán bộ nữ trên 27 nghìn người, chiếm tỷ lệ gần 40%, cụ thể: tại cơ quan Bộ là 51%, Tổng cục Thuế 35%, Tổng cục Hải quan 34%, Kho bạc Nhà nước 54%, Tổng cục DTNN 34 %, Ủy ban CKNN 59%, các đơn vị sự nghiệp 55,%. Ngoài ra, còn có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính do Bộ Tài chính là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước, với hàng ngàn lao động, trong đó lao động nữ chiếm tỷ lệ không nhỏ.

Có thể nói, đội ngũ cán bộ nữ ngành Tài chính đã có mặt trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Bộ Tài chính, từ nghiên cứu, hoạch định, triển khai thực thi chính sách chế độ tài chính, kế toán, thuế, hải quan, kiểm soát chi tiêu, thị trường chứng khoán, dự trữ quốc gia, hội nhập kinh tế quốc tế... đến công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, báo chí xuất bản, sản xuất kinh doanh, dịch vụ tài chính, hậu cần, phục vụ.

Trong công tác phối hợp thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới tại Bộ Tài chính, xin được trình bày từ 02 khía cạnh: Một là, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính gắn với vấn đề bình đẳng giới; hai là, việc thực hiện công tác bình đẳng giới tại ngành Tài chính.

**1/ Về công tác phối hợp với Hội LHPN Việt Nam trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới :**

Với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, Bộ Tài chính đã phối hợp với Hội LHPN Việt Nam, các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu lồng ghép giới trong quá trình xây dựng và hoạch định các chính sách, chế độ nhằm tạo thêm việc làm cho lao động nữ; tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nữ được tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực kinh tế và tham gia phát triển kinh tế, cụ thể:

- Về chế độ, chính sách: đã chủ trì ban hành và tham gia ý kiến các văn bản:

+ Thông tư liên tịch số 143/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 21/10/2011 quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

+ Thông tư số 182/2011/TT-BTC ngày 10/02/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 130/2008/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; trong đó có hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp bằng số chi thêm cho lao động nữ.

+ Đối với chính sách thuế: đã nghiên cứu lồng ghép giới theo hướng miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở sản xuất, xây dựng, vận tải có sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ: nhiều khoản chi phí liên quan đến lao động nữ đã được xác định là chi phí hợp lý, hợp lệ được loại trừ ra khỏi doanh thu xác định thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp, như: chi phí đào tạo lại nghề cho cán bộ nữ, chi tiền lương và phụ cấp cho giáo viên dạy nhà trẻ, mẫu giáo do cơ sở kinh doanh tổ chức và quản lý; chi phí khám sức khỏe thêm 1 lần trong năm; chi bồi dưỡng cho lao động nữ sau khi sinh, phụ cấp làm thêm giờ cho lao động nữ trong trường hợp lao động nữ không được nghỉ chế độ theo quy định...

+ Đối với các chính sách ưu tiên tạo điều kiện giải quyết việc làm: Bộ Tài chính đã trình Quốc hội, Chính phủ ban hành các chính sách phục vụ mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ, như: chính sách ưu đãi tín dụng đối với phụ nữ nông dân nghèo; bố trí nguồn vốn để thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo; tạo điều kiện về kinh phí để thành lập hệ thống trung tâm dạy nghề và dịch vụ, việc làm ở các tỉnh, thành phố nhằm đào tạo nghề cho hàng vạn lao động, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ lệ trên 30%, đặc biệt có ngành nghề chủ yếu sử dụng lao động nữ như các hoạt động có tính chất dịch vụ, cắt may công nghiệp...

+ Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo: đã tích cực phối hợp với Hội LHPNVN, Bộ Giáo dục và đào tạo và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng chính sách tài chính tạo điều kiện bình đẳng đối với phụ nữ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo như: hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục tiểu học; chính sách xoá mù đối với phụ nữ vùng cao trong độ tuổi 30 - 35; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non...

+ Trong lĩnh vực y tế: đã xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính để chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, như: cấp thuốc, miễn giảm viện phí đối với hộ nghèo; cấp kinh phí thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em; hỗ trợ kinh phí để trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh miễn phí; đầu tư để xây dựng trạm xá cho xã nghèo; chính sách ưu tiên chăm sóc sức khỏe sinh sản nhằm thực hiện Chương trình Dân số - Kế hoạch hoá gia đình...

+ Thực hiện Luật Bình đẳng giới, theo phân công của Chính phủ tại Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009, Bộ Tài chính đang chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các qui định về thuế và tài chính cho doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ; các qui định hỗ trợ tín dụng khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho lao động nữ khu vực nông thôn; tham gia với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015; rà soát văn bản hiện hành thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ để sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ hoặc ban hành mới nhằm đảm bảo bình đẳng giới trong ngành, lĩnh vực phụ trách; bố trí kinh phí cho các hoạt động bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN của các Bộ, ngành.

Các chính sách nêu trên đã góp phần khuyến khích các doanh nghiệp thu hút và tạo thêm nhiều việc làm mới cho lao động nữ. Bên cạnh các chính sách ưu đãi thuế, việc tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và ban hành các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng, đất đai đối với các khu vực và ngành nghề cần khuyến khích đầu tư, ưu tiên trong bố trí nguồn lực từ NSNN cho các địa bàn khó khăn đã thúc đẩy kinh tế các địa phương phát triển nhanh hơn, thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư những ngành nghề sử dụng nhiều lao động nữ, nâng dần mức thu nhập của chị em phụ nữ ở vùng nông thôn.

+ Tham gia với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011 về bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia.

+ Tham gia với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1241/2011/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 phê duyệt chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015.

+ Tham gia với các Bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản; theo đó, đối tượng được hỗ trợ đã bao gồm phụ nữ khu vực nông thôn.

- Về bố trí kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới:

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 hướng dẫn kinh phí hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động VSTB của phụ nữ, chỉ

rõ nguồn kinh phí, nội dung chi, mức chi ..., giúp các đơn vị có điều kiện để triển khai có hiệu quả hoạt động bình đẳng giới và hoạt động VSTBPN; phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn Thông tư số 191/2009/TT-BTC để hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện;

Theo Thông tư số 191/2009/TT-BTC, kinh phí triển khai thực hiện bình đẳng giới và các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể: năm 2011, đã cấp cho Bộ LĐ-TB &XH là 2000 triệu đồng; Đài truyền hình VN 450 triệu đồng; Bộ Giao thông vận tải 220 triệu đồng; Bộ Xây dựng 100 triệu đồng; Bộ Công Thương 220 triệu đồng; Bộ Giáo dục và Đào tạo 180 triệu đồng; Bộ Văn hoá - Thể Thao và Du lịch 136 triệu đồng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 150 triệu đồng.

Ngoài ra, để đảm bảo sự tham gia của đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, theo yêu cầu tại Công văn số 26/ĐCT/CSPL ngày 12/01/2010 của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Tài chính đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, trong quá trình tham gia nghiên cứu xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật phải bổ sung thành phần Ban soạn thảo, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến liên quan đến bình đẳng giới. Vì vậy, đã không bỏ sót các nội dung chính sách về lao động nữ trong các chính sách đã ban hành.

## **2/ Việc thực hiện công tác bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ của ngành Tài chính**

Là Bộ tổng hợp, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, với lực lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức nữ, trong những năm qua Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ Tài chính luôn luôn coi trọng công tác cán bộ nữ; đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác cán bộ nữ và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, cụ thể:

- Căn cứ Nghị định số 19/2003/NĐ-CP ngày 7/3/2003 của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước, ngày 1/7/2003, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-BTC về việc bảo đảm cho tổ chức nữ công của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính tham gia quản lý nhà nước vào các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ và trẻ em, Chỉ thị đã yêu cầu thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 19/2003/NĐ-CP; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức nữ công của đơn vị được tham gia thảo luận hoặc gửi dự thảo văn bản để tổ chức nữ công góp ý kiến khi xây dựng các chính sách, chế độ tài chính có liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ và trẻ em; mời đại diện tổ chức nữ công đơn vị được tham gia với tư cách thành viên chính thức của các Hội đồng, Ủy ban, Ban chỉ đạo hoặc các đoàn kiểm tra để giải quyết các vấn đề liên quan đến cán bộ nữ.

- Thực hiện Chỉ thị số 27/2004/CT-TTg ngày 15/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Chỉ thị số 03/2006/CT-BTC ngày 10/7/2006 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động VSTBPN Bộ Tài

chính; theo đó, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Tài chính trong những năm qua đã được thành lập do 01 đồng chí lãnh đạo Bộ làm Trưởng ban; đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc do 01 đồng chí lãnh đạo đơn vị làm Trưởng ban.

- Trên cơ sở Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của Bộ Tài chính và chỉ đạo các cấp uỷ đảng, lãnh đạo các đơn vị tổ chức quán triệt Kế hoạch hành động, tổ chức các lớp tập huấn và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tới các đơn vị.

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ Tài chính, đội ngũ cán bộ nữ đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, cụ thể:

- Về trình độ chuyên môn của cán bộ nữ: cán bộ nữ có trình độ từ cao đẳng trở lên chiếm tỷ lệ 81%; trình độ từ đại học trở lên đối với cán bộ nữ làm chuyên môn nghiệp vụ ở trung ương và cấp tỉnh là 100%; trình độ trên đại học chiếm tỷ lệ 28%; trong đó: Học viện Tài chính có 26 chị là tiến sĩ, 127 chị là thạc sĩ, 5 chị được phong hàm phó giáo sư; Uỷ ban chứng khoán nhà nước có 3 chị là tiến sĩ, 33 chị là thạc sĩ; cơ quan Bộ có 6 chị là tiến sĩ và 60 chị là thạc sĩ, Trường Đại học Tài chính Marketing có 4 chị là tiến sĩ và 33 chị là thạc sĩ.

- Về quy hoạch cán bộ nữ: Số lượng cán bộ nữ được quy hoạch vào các chức danh như sau: 04 được quy hoạch cấp tổng cục trưởng, 09 được quy hoạch phó tổng cục trưởng và tương đương; 60 được quy hoạch cấp Vụ trưởng và tương đương các đơn vị trực thuộc Tổng cục; quy hoạch cấp vụ trưởng và tương đương thuộc cơ quan Bộ là 5/30, chiếm tỷ lệ 16,6%, cấp phó vụ trưởng và tương đương là 21/37 chiếm tỷ lệ 56,76%; cấp Phòng và tương đương thuộc cơ quan Bộ là 87/177 đạt tỷ lệ 49,1%. Một số đơn vị có tỷ lệ cán bộ nữ đưa vào quy hoạch cấp Tổng cục hoặc cấp vụ đạt cao như: UBCKNN 2 chị quy hoạch Chủ tịch UBCK đạt tỷ lệ 100%, Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp là 6 chị, đạt tỷ lệ 100%, Cục Quản lý nợ là 2 chị đạt tỷ lệ 100%, Vụ Pháp chế là 2 chị đạt tỷ lệ 66,6%, Cục Quản lý bảo hiểm là 4 chị đạt tỷ lệ 66,6%

- Việc tham gia đội ngũ lãnh đạo quản lý của cán bộ nữ:

Có 1812 cán bộ nữ giữ chức danh lãnh đạo từ cấp phòng trở lên trên tổng số 7037 cán bộ lãnh đạo cấp phòng trở lên, đạt tỷ lệ 25,75%; trong đó: cán bộ nữ là lãnh đạo Bộ là 02, lãnh đạo cấp Tổng cục là 05/25 (gồm 1 Tổng giám đốc KBNN và 04 Phó Tổng cục trưởng và tương đương), đạt tỷ lệ 20%; số cán bộ nữ là lãnh đạo cấp Vụ và tương đương thuộc cơ quan Bộ Tài chính là 13/89 (gồm 1 Vụ trưởng và 12 Phó vụ trưởng), đạt tỷ lệ 14,6% ; số cán bộ nữ là lãnh đạo cấp Vụ, Cục thuộc các tổng cục là 171/850 (gồm 15 Vụ trưởng, 71 phó vụ trưởng, 16 Cục trưởng và 69 phó cục trưởng) chiếm tỷ lệ 20,1%; 01 chị là Tổng biên tập Báo Hải quan; 01 chị là Phó Tổng biên tập Tạp chí Tài chính; 01 chị là Phó giám đốc Học viện Tài chính; 01 chị là Hiệu trưởng trường Cao đẳng; 01 chị là Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng; 01 chị là Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt,

01 chị là Giám đốc Công ty In Tài chính; 01 chị là Tổng giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Ghi nhận thành tích và những đóng góp của cán bộ nữ toàn ngành, trong thời gian qua, nhiều cán bộ nữ đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý, trong đó có 02 chị được Nhà nước phong tặng được danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, 01 chị được tặng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2010; 192 chị được tặng thưởng Huân chương Lao động,

32 chị được công nhận Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 676 chị được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, 2552 lượt chị được công nhận là Chiến sĩ thi đua ngành, 7491 lượt chị được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng bằng khen...

Nhiều đơn vị có cán bộ nữ làm Thủ trưởng đơn vị hoặc tham gia Ban lãnh đạo đã được tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, Huân chương Lao động hạng 1, 2, 3, như: KBNN Khánh Hoà, KBNN thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh.

Với sự cố gắng phấn đấu nỗ lực, cán bộ nữ Bộ Tài chính đã đóng góp thành tích không nhỏ vào thành tích chung của Bộ Tài chính.

Với thời lượng có hạn, tại Đại hội này, Bộ Tài chính xin được chia sẻ với các quý vị đại biểu một số nét khái quát về “Công tác phối hợp với Hội LHPN Việt Nam trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ của Bộ Tài chính”.

Xin kính chúc sức khỏe của Quý vị đại biểu, chúc Đại hội Đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XI thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn,